

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Năm báo cáo 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.**
- Tên viết tắt: **BASEAFOOD.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500666675 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BR-VT cấp lần đầu ngày 20/8/2004, thay đổi lần thứ 7 ngày 27/9/2012.
- Vốn điều lệ: 48.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2012: 48.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 460 Trương Công Định, phường 8, tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.
- Số điện thoại: 0643.837043
- Số fax: 0643.837312
- Website: www.baseafood.vn Email: baseafoodvn@vnn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Được chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 2311/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của UBND tỉnh BR-VT.

+ Ngày 10/8/2004 Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập đã thông qua được Bản Điều lệ của Công ty và bầu ra được Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ I (2004 – 2009).

+ Ngày 12/4/2010 Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty và bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ II (2010 – 2015).

+ Về vốn điều lệ thì tại thời điểm thành lập Công ty ngày 10/8/2004 chỉ có 16 tỷ đồng, qua bốn lần tăng vốn điều lệ, đến tháng 5/2012 đã tăng lên thành 48 tỷ đồng.

+ Tại thời điểm thành lập, Công ty chỉ có 5 đơn vị cơ sở trực thuộc thì nay đã phát triển lên thành 8 đơn vị đầu mối kinh doanh trực thuộc bao gồm các hoạt động từ kinh doanh hàng đông đến hàng khô, từ kinh doanh xuất khẩu đến kinh doanh nội địa, từ hoạt động chế biến đến hoạt động kinh doanh dịch vụ và thương mại.

Các sự kiện khác.

Từ năm 2004 đến 2012 Công ty được tặng các giải thưởng lớn gồm:

- Huân chương Lao động hạng nhì được Chủ Tịch nước tặng cho tập thể Công ty và cá nhân Giám đốc Công ty.
- Huân chương Lao động hạng III được Nhà nước tặng cho 07 tập thể và 08 cá nhân.
- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ tặng cho 01 tập thể của Công ty.
- Cờ thi đua xuất sắc của UBND BR-VT tỉnh tặng cho 03 tập thể của Công ty.
- Công ty đạt giải “ Ngọn hải đăng “ qua các năm 2003 – 2005 – 2006 – 2007 của UBND tỉnh BR-VT.
- Cá nhân đồng chí Giám đốc Công ty đạt giải “ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu “ năm 2007.



- Công ty đạt giải “ Thương hiệu Việt “ năm 2008.
- Công ty đạt giải chất lượng toàn cầu (sao vàng quốc tế) do BID tặng tại Geneva Thụy Sĩ năm 2008.
- Công ty đạt giải “ Sao vàng đất Việt “ miền đông Nam bộ và đạt giải “ Sao vàng đất Việt “ toàn quốc năm 2008.
- Công ty đạt giải cúp Vàng Nông nghiệp sản phẩm “ Cá chỉ vàng tầm gia vị “ tại Hội chợ quốc tế AGROVIET năm 2009.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

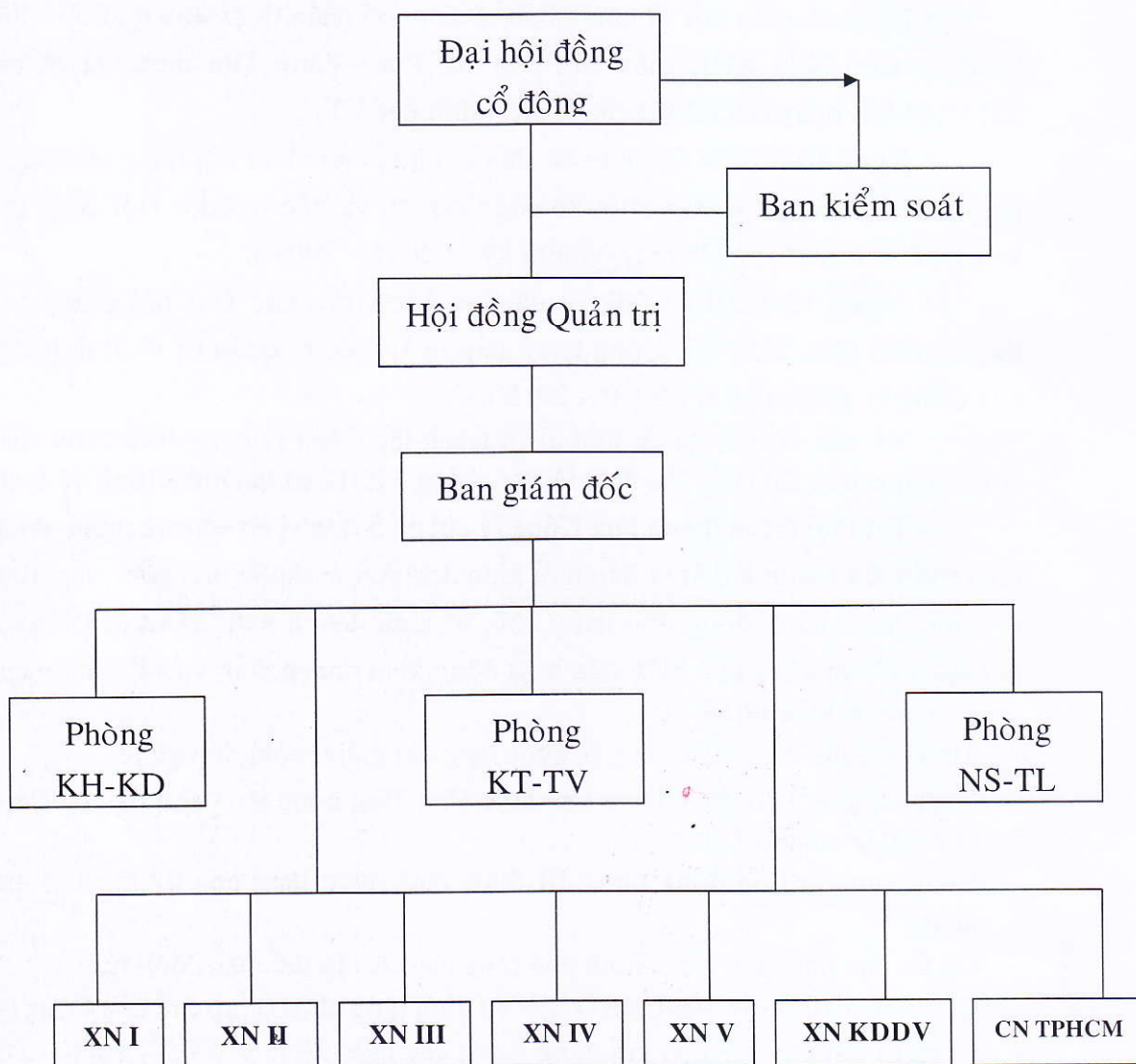
- Ngành nghề kinh doanh: Chế biến xuất nhập khẩu thủy sản....
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

Tổ chức quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc điều hành... Nhìn chung mô hình quản trị Công ty được xây dựng đã tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ tại Việt Nam, phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính qui định về quản trị áp dụng cho công ty đại chúng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. **Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong giai đoạn khó khăn trước mắt, Công ty đặt ra mục tiêu là duy trì sự phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng năm sau so với năm trước đạt từ 5 đến 10%, giữ vững thương hiệu BASEAFOOD đối với các mặt hàng thủy sản khô và đông lạnh.....

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Củng cố những nhà máy chế biến có lợi thế về mặt bằng kinh doanh có thời gian thuê đất lâu dài, giải thể hoặc sáp nhập những nhà máy có qui mô nhỏ, thời gian thuê đất ngắn hạn, tiến tới cơ cấu lại doanh nghiệp với việc thành lập từ 2 đến 3 công ty con, tăng vốn điều lệ và niêm yết lên sàn HOSE trong 5 năm tới.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Về mục tiêu đối với môi trường: Là đơn vị chuyên sản xuất và chế biến thực phẩm, nên các mục tiêu về môi trường luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Hiện nay tất cả các nhà máy chế biến thủy sản của Công ty đều được đầu tư trang bị hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ tiên tiến với tiêu chuẩn nước thải đầu ra đạt mức B-QCVN11:2008BTNMT.

Về mục tiêu xã hội và cộng đồng: Là doanh nghiệp chế biến thực phẩm phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, do đó Công ty đã đặt tiêu chí “ Vì sức khỏe của cộng đồng “ để làm đối tượng phục vụ.

6. **Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty). Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty bao gồm: Rủi ro về tín dụng, rủi ro về nợ phải thu, rủi ro về thanh khoản, rủi ro về thị trường..

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm 2012 tình hình kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng vẫn tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu do ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và cuộc khủng hoảng nợ công của Khối EU gây ra. Trước những diễn biến khó khăn này, trong năm 2012 Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung ứng phó bằng mọi biện pháp có thể để duy trì mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định, có hiệu quả. Cụ thể những biện pháp đó là: Tăng thu nhập, tạo việc làm nhằm ổn định đời sống của người lao động, đồng thời Công ty đã phát động kêu gọi mọi người triệt để thi hành chính sách tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất lao động, đa dạng hoá sản phẩm và tìm kiếm thêm khách hàng mới (đặc biệt tập trung khai thác tối đa mảng kinh doanh nội địa thông qua hai Siêu thị và các đại lý phân phối, cửa hàng bán lẻ), tiến hành nhập khẩu nguyên liệu để cung cấp sản phẩm cho khách hàng và bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động Từ đó hoạt động SXKD năm 2012 của Công ty vẫn giữ được sự ổn định.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề.

+ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch năm 2012.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện Năm 2012	So sánh TH/KH (%)
1. Tổng Doanh thu	Triệu đồng	700.000	691.603	98,80%
2. Tổng kim ngạch XK	USD	30.000.000	31.577.254	105,26%
3. Tổng kim ngạch NK	USD	1.000.000	1.036.207	103,62%
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.706	18.220	102,90%
5. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.279	13.665	102,90%
6. Thu nhập bình quân	Đ/ng/tháng	3.600.000	4.000.000	111,11%

+ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với thực hiện năm 2011.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Thực hiện Năm 2012	So sánh 2012/2011 (%)
1. Tổng Doanh thu	Triệu đồng	588.937	691.603	117,73%
2. Tổng kim ngạch XK	USD	25.790.365	31.577.254	122,44%
3. Tổng kim ngạch NK	USD	1.000.000	1.036.207	103,62%
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.397	18.220	118,33%
5. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.547	13.665	118,33%
6. Thu nhập bình quân	Đ/ng/tháng	3.310.000	4.000.000	120,85%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1- Danh sách Ban điều hành:

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1.1- Ông : Trần Văn Dũng

+ Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

+ Giới tính: Nam

+ Ngày sinh: 05/12/1956

+ Nơi sinh: Kon tum

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ CMND số: 270633685, ngày cấp 19/3/1998, nơi cấp: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

+ Địa chỉ thường trú: G7 Khu Á Châu, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

+ Số điện thoại liên lạc: 0913948993

+ Trình độ văn hóa: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật.

+ Quá trình công tác:

- Từ 1976-1990: Phó phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản Đồng Nai

- Từ 1991-1998: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ hậu cần thủy sản tỉnh BR-VT.

- Từ 1999-2004: Giám đốc Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.

- Từ 2004-nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.418.782 CP (tương ứng 29,56%)

Trong đó:

+ Số cổ phiếu được SCIC ủy quyền: 1.235.294 (tương ứng 25,74%)

+ Số cổ phiếu sở hữu: 183.488 (tương ứng 3,82%)

+ Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

2.1.2- Ông: Phạm Kim Điền

- + Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty.
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 31/08/1957
- + Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + CMND số: 270078649 ; Ngày cấp: 22/11/2005 ; Nơi cấp: Công an tỉnh BR-VT
- + Địa chỉ thường trú: 74/31A Trương Công Định, P3, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- + Số điện thoại liên lạc: 0989557788
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1978-1980: Nhân viên cửa hàng hải sản Vũng Tàu.
 - Từ 1981-1987: NV thu mua Công ty thu mua hải sản Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo.
 - Từ 1988-1995: Phó phòng Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu II.
 - Từ 1996-1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu II.
 - Từ 1997-2001: Giám đốc Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu II.
 - Từ 2001-2004: Phó Giám đốc Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
 - Từ 2004 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu: 53.670 CP (tương ứng 1,12%)
- + Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

2.1.3- Ông: Huỳnh Minh Tường

- + Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 01/01/1963
- + Nơi sinh: Quảng Nam
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + CMND: Số 270325215 ; Ngày cấp: 09/04/2003 ; Nơi cấp: Công an tỉnh BR-VT
- + Địa chỉ thường trú: 2134B Hùng Vương, Phước Hưng, TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT.
- + Số điện thoại liên lạc: 3983948687
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điều khiển kinh tế, Cử nhân quản lý Công nghiệp
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1986-1988: Nhân viên Công ty thủy sản Đồng Nai.
 - Từ 1989-1995: TP Kế hoạch Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT .
 - Từ 1996-2000: Giám đốc Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu I.
 - Từ 2001-2004: Giám đốc Chi nhánh HCM -Cty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
 - Từ 2004 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu: 74.652 CP (tương ứng 1,56%)
- + Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

2.1.4/ Ông: Nguyễn Công Huyền

- + Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty.
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 20/07/1958
- + Nơi sinh: Quảng Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN
 HẤP THỤ
 VÀ
 CHẾ BIẾN
 SẢN PHẨM
 THỦY SẢN

- + Quốc tịch: Việt Nam
- + CMND: số 270742637 ; Ngày cấp: 15/05/2008 ; Nơi cấp: Công an tỉnh BR-VT
- + Địa chỉ thường trú: 468 Cách mạng tháng tám, Phước Trung, Bà Rịa, tỉnh BR-VT
- + Số điện thoại liên lạc: 0913948029
- + Trình độ học vấn: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1982-1989: Nhân viên Công ty Thủy sản Đồng Nai
 - Từ 1990-1992: Nhân viên Xí nghiệp liên hiệp thủy sản tỉnh Đồng Nai.
 - Từ 1993-2003: Trưởng phòng KHKD Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
 - Từ 2004-nay: Phó Giám đốc Công ty CP chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu: 57.316 CP (tương ứng 1,19%)
- + Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

2.1.5/ Ông: Ngô Viết Hoài

- + Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 02/04/1973
- + Nơi sinh: Quảng Trị
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + CMND: Số 271180693 ; Ngày cấp: 28/02/2007 ; Nơi cấp: Công an tỉnh BR-VT
- + Địa chỉ thường trú: C28 Khu Á Châu, Hoàng Hoa Thám, P2, Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- + Số điện thoại liên lạc: 0903872579
- + Trình độ học vấn: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thủy sản, Cao học chính sách công, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1996-2001: Phó phòng KHKD Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
 - Từ 2001-2003: Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu I.
 - Từ 2004-2007: Giám đốc Chi nhánh thành phố HCM Công ty Baseafood..
 - Từ 2007-nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu : Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

2.1.6/ Ông: Ngô Sâm

- + Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty.
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 20/5/1965
- + Nơi sinh: Quảng Ngãi
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + CMND: Số 270697257 ; Ngày cấp: 12/9/2003 ; Nơi cấp: Công an tỉnh BR-VT
- + Địa chỉ thường trú: Ấp Nam, xã Hòa Long, TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT
- + Số điện thoại liên lạc: 0909939693
- + Trình độ học vấn: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Trung cấp kinh tế
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1985-1992: Nhân viên Công ty thủy sản Đồng Nai.

- Từ 1993-1995: TP Kế hoạch Xí nghiệp thủy sản xuất khẩu I.
 - Từ 1996-2001: Quản đốc nhà máy – Công ty TNHH Quốc Việt.
 - Từ 2002-2003: Giám đốc Xí nghiệp Phước Long thuộc Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
 - Từ 2004 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu : 32.588 CP (tương ứng 0,68%)
- + Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

2.1.7- Ông: Nguyễn Anh Tuấn

- + Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty.
- + Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 27/07/1963
- + Nơi sinh: Hà Tĩnh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + CMND: 27426780 ; Ngày cấp: 08/9/2010 ; Nơi cấp: Công an tỉnh BR-VT
- + Địa chỉ thường trú: 59/20 Phan Chu Trinh, P2, Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- + Số điện thoại liên lạc : 0982.872537
- + Trình độ văn hóa: 10/10
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1988-1991: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp nội thương Vũng Tàu.
 - Từ 1991-1993: Kế toán trưởng Xí nghiệp Dịch vụ hậu cần thủy sản II .
 - Từ 1993-1996: Phó phòng Kế toán Công ty Dịch vụ hậu cần thủy sản tỉnh BR-VT.
 - Từ 1996-2004: Kế toán trưởng Công ty Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT.
 - Từ 2004 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu: 11.028 CP (tương ứng 0,23%)
- + Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

2.2/ Những thay đổi trong ban điều hành:

Nhằm tăng cường bộ máy quản lý của ban điều hành, ngày 04/6/2012 Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm ông **Ngô Sâm**, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến thủy sản xuất khẩu IV giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 3 năm (2013 – 2015).

2.3/. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- + Số lượng CB-CNV: 1.012
- + Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách, chăm lo tốt đời sống vật chất, sức khỏe, tinh thần cho người lao động như đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động, Từng bước nâng cao chế độ tiền lương, tiền thưởng, tiền ăn ca và các chế độ khác cho người lao động... nhằm thể hiện sự gắn kết, quan tâm của Công ty đối với người lao động.

3./ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2012 thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty thường niên 2012, Công ty đã triển khai thực hiện việc đầu tư dự án xây dựng Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu Lộc An với tổng chi phí đầu tư ước khoảng 14 tỷ đồng. Dự kiến đầu tháng 5/2013 sẽ hoàn thành đi vào hoạt động SXKD.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4./ Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	166.490.304.149	193.706.939.472	16,34%
Doanh thu thuần	575.644.940.788	686.857.615.496	19,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.243.061.924	17.278.902.650	13,36%
Lợi nhuận khác	154.839.480	941.817.477	508,25%
Lợi nhuận trước thuế	15.397.901.404	18.220.720.127	18,33%
Lợi nhuận sau thuế	13.358.660.948	14.295.095.837	7,01%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	18%	- 2%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,39 lần	1,42 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,68 lần	0,89 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	64,40%	65,22%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	180,92%	187,54%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	9,25 lần	9,05 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,97 lần	3,55 lần	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,32%	2,08%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,54%	21,22%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,02%	7,38%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,65%	2,52%	
.....			

5/. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- + Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.800.000 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.

b) Cơ cấu cổ đông:.

STT	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số lượng cổ Đông
I	Cổ đông bên trong Công ty	1.677.316	34,94	61
1	HĐQT	568.785	11,85	07
2	Ban kiểm soát	115.697	2,41	03
3	Ban Giám đốc	143.574	2,99	03
4	CB-CNV	848.260	17,69	48
II	Cổ đông bên ngoài Công ty	3.122.684	65,06	73
1	Cổ đông là tổ chức	1.371.575	28,58	03
2	Cổ đông là cá nhân	1.751.109	36,48	70
	TỔNG CỘNG (I + II):	4.800.000	100%	134
III	Cơ cấu Cổ đông lớn. Cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn	1.235.294	25,74	01
2	Cổ đông nhỏ.	3.564.706	74,26	133
IV	Cơ cấu Cổ đông trong nước, ngoài nước			
1	Cổ đông trong nước	4.800.000	100	134
2	Cổ đông ngoài nước	không		
V	Cơ cấu cổ đông Nhà nước và cổ đông khác			
1	Cổ đông Nhà nước	1.235.294	25,74	01
2	Cổ đông khác	3.564.706	74,26	133

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty thường niên, trong năm 2012 Công ty đã phát hành thêm 800.000 cổ phần tương ứng 8 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu (Trong đó: Phát hành cổ phiếu thưởng 4 tỷ đồng và trả cổ tức bằng cổ phiếu là 4 tỷ đồng). Như vậy sau đợt phát hành tổng số vốn điều lệ của Công ty thành 4.800.000 cổ phần, tương ứng 48 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III/. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng quan về hoạt động của công ty : Trong năm 2012 tình hình kinh tế thế giới vẫn diễn biến theo chiều hướng xấu với suy thoái kinh tế thế giới và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, ở trong nước thì rất nhiều doanh nghiệp phải phá sản hoặc tạm ngưng hoạt động.... nhưng Công ty vẫn đạt và vượt hầu hết tất cả mọi chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thương thường năm 2012 đã đề ra, qua đó tiếp tục khẳng định thương hiệu và vị thế của Công ty.

Trên cơ sở đó Công ty đã duy trì và tạo được các lợi thế về thị trường xuất khẩu đầu ra, từng bước nâng cao uy tín về sản phẩm trên thị trường nội địa. Khả năng tự chủ tài

chính tốt, hệ thống quản trị đặc thù chặt chẽ....là tiền đề tốt để duy trì hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo.

Đề đạt được các kết quả trên là do những chủ trương đúng đắn của Hội đồng quản trị, giải pháp điều hành của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của hơn 1000 người lao động

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản.

Tài sản ngắn hạn của Công ty năm 2012 là 172 tỷ đồng tăng 22,85% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2012 thì tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 29,45%, các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác chiếm 33,87% và hàng tồn kho chiếm 36,68%.. Chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền là 50 tỷ thể hiện sự lành mạnh và vững chắc về tài chính của Công ty.

Về các khoản nợ phải thu là 48 tỷ đồng tăng 26,3% so với cùng kỳ là do doanh thu năm 2012 tăng 20% so với năm 2011 và do một khoản tiền khoảng 9 tỷ đồng đã trả trước cho nhà thầu công trình Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu Lộc An theo tiến độ xây dựng. Về nợ khó đòi với số tiền 611 triệu đồng (tương ứng 1,26% trên tổng nợ phải thu), hầu hết là đã phát sinh từ 3 năm trở về trước đến nay mới trích lập dự phòng.

Về khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho có giá trị 960 triệu đồng (tương ứng 1,52% tổng giá trị hàng tồn kho) là dự kiến phần tổn thất của một số lô hàng đang tồn kho tại thời điểm cuối năm 2012, Công ty có kế hoạch sẽ tiêu thụ dứt điểm và bảo toàn được vốn trong quý I/2013.

Về tài sản dài hạn: Năm 2012 giảm 13,6% so với năm 2011 chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định, vì các chỉ tiêu khác có liên quan tăng, giảm không đáng kể.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả cuối năm 2012 tăng 17,75% so với cùng kỳ (chủ yếu là nợ vay ngắn hạn), là do vào thời điểm cuối năm Công ty phải vay ngắn hạn ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp nguyên liệu để tập trung mua nguyên liệu dự trữ. Các chỉ tiêu khác tăng giảm không đáng kể.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Toàn bộ nợ phải trả của Công ty đều là nợ trong hạn (chưa có khoản nào quá hạn).

Về tỷ giá hối đoái trong thời gian vừa qua cũng như thời điểm hiện tại là tương đối ổn định, và tại thời điểm cuối kỳ Công ty đã thực hiện việc đánh giá lại tỷ giá theo đúng chế độ, do đó phát sinh chênh lệch tỷ giá của các khoản nợ phải trả cũng như tài sản sẽ không có ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh của kỳ tài chính tiếp theo..

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Tiếp tục tinh giản bộ máy gián tiếp để nâng cao chất lượng công tác và thu nhập cho đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ. Thay thế những cán bộ lãnh đạo quản lý ở cấp cơ sở không hoàn thành nhiệm vụ được giao bằng những cán bộ trẻ, năng động hơn để vực dậy các cơ sở SXKD yếu kém..

+ Bố trí các cán bộ quản lý cấp cao kiêm nhiệm công tác điều hành các đơn vị cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động trong công tác quản lý điều hành, và tăng hiệu quả hoạt động SXKD cho Công ty.

+ Phát động phong trào thực hành tiết kiệm trong toàn công ty, nhằm giảm định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, điện, nước, công cụ dụng cụ lao động góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho Công ty và người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

+ Tiếp tục duy trì tốt điều kiện sản xuất của các nhà máy đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Mở rộng, đa dạng hóa chủng loại và số lượng các mặt hàng thủy sản xuất khẩu, và nội địa.

+ Củng cố các khách hàng và thị trường truyền thống trên cơ sở khai thác tốt các phân khúc thị trường có tiềm năng phù hợp với Công ty.

+ Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua việc tuân thủ những qui định về bảo vệ môi trường, luật pháp, bảo vệ quyền lợi của người lao động.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.**

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

+ Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2012 đã đi đúng hướng phù hợp với tình hình kinh tế trong và ngoài nước, phù hợp với nội lực của Công ty. Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT, tuân thủ và chấp hành nghiêm các qui định của pháp luật đảm bảo hoạt động SXKD an toàn và có hiệu quả cao.

+ Lãnh đạo Công ty đã nhận thức rõ các khó khăn thách thức và các thuận lợi để kịp thời đề ra các biện pháp có hiệu quả, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.

+ Các chỉ số tài chính năm 2012 đều đạt trên mức bình quân của ngành, đạt yêu cầu, chất lượng và an toàn, hiệu quả trong hoạt động SXKD.

+ Tiếp tục củng cố các lợi thế có được từ quá trình phát triển như chất lượng và thương hiệu sản phẩm, kinh nghiệm và năng lực tài chính tích lũy được và sự đoàn kết, quyết tâm của đội ngũ cán bộ công nhân.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

+ Tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT kịp thời đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong điều lệ.

+ Tất cả các quyết định kinh doanh và qui trình được xây dựng trên quan điểm thận trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông, đề cao tính tuân thủ pháp luật và các qui tắc, đạo đức kinh doanh.

+ Thường xuyên rà soát, đánh giá các rủi ro trong tất cả các mặt hoạt động, duy trì tốt các hoạt động kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ các qui định quản lý, qui chế nội bộ đã được Công ty ban hành.

+ Báo cáo nhanh kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý cho các thành viên HĐQT, đề các thành viên HĐQT cập nhật kịp thời tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

a/. Kế hoạch SXKD năm 2013.:

+ Thành phẩm thủy sản chế biến và tiêu thụ:	10.300 tấn
+ Doanh thu thuần:	750 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	20 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	15 tỷ đồng
+ Chia cổ tức:	từ 18% - 20%.

b/. Định hướng:

+ Hoàn thiện và chú trọng đến các yếu tố phát triển bền vững từ thu mua, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

+ Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

+ Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đảm bảo bộ máy quản lý điều hành hoạt động chuyên nghiệp trách nhiệm cao và có hiệu quả, cam kết mang lại lợi ích cho các cổ đông và cộng đồng.

+ Thực hiện các biện pháp sử dụng tối ưu các nguồn vốn để khai thác có hiệu quả và góp phần nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

V. Quản trị công ty

1/. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (số liệu tại ngày 31/3/2013):

STT	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần biểu quyết	Thành viên Kiểm nhiệm	Thành viên độc lập.	Số lượng chức danh của thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác
1	Ông: Trần Văn Dũng Chủ tịch HĐQT	3,82%	X		01
2	Ông: Huỳnh Minh Tường Phó Chủ tịch HĐQT	1,56%	X		
3	Ông: Ngô Viết Hoài Thành viên HĐQT	0%	X		
4	Ông: Nguyễn Anh Tuấn Thành viên HĐQT	0,23%	X		
5	Ông: Phạm Xuân Hải Thành viên HĐQT	3,26%		X	02
6	Ông: Nguyễn Văn Lam Thành viên HĐQT	0%		X	
7	Bà: Bùi Thị Yên Chi Thành viên HĐQT	2,99%		X	

Số lượng thành viên HĐQT độc lập không điều hành đáp ứng theo qui định Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính đảm bảo cho HĐQT hoạt động độc lập với ban điều hành.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

+ Chịu trách nhiệm cao nhất trước cổ đông trong việc lãnh đạo, kiểm tra giám sát và điều hành Công ty.

+ Hoạch định chính sách, phương hướng hoạt động an toàn và kiên trì định hướng trong suốt năm trước bối cảnh hoạt động SXKD có nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

+ Họp định kỳ mỗi quý để đánh giá tình hình kết quả hoạt động và xây dựng phương hướng hoạt động SXKD cho từng quý. HĐQT nhận được các thông tin cập nhật chính xác, kịp thời về tình hình hoạt động SXKD trước các cuộc họp.

+ Ban hành qui chế làm việc của HĐQT và qui chế quản trị nội bộ Công ty., qui định trình tự và thủ tục triệu tập, biểu quyết tại ĐHCĐ.

+ Giám sát Ban Giám đốc Công ty, Trưởng các phòng ban và đơn vị trực thuộc trong điều hành công việc sản xuất hàng ngày.

+ Số lượng các cuộc họp của HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Trần Văn Dũng	CT.HĐQT	05	100%	
2	Ông: Huỳnh Minh Tường	PCT. HĐQT	05	100%	
3	Ông: Ngô Viết Hoài	UV. HĐQT	05	100%	
4	Ông: Nguyễn Anh Tuấn	UV. HĐQT	05	100%	

5	Ông: Phạm Xuân Hải	UV. HĐQT	05	100%	
6	Ông: Nguyễn Văn Lam	UV. HĐQT	05	100%	
7	Bà: Bùi Thị Yến Chi	UV. HĐQT	05	100%	

+ Nội dung và kết quả các cuộc họp: Đã ban hành Nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	19/QĐ- HĐQT	15/01/2012	Quyết định v/v chỉ khen thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS
2	01/NQ- HĐQT	09/3/2012	Thông qua nội dung báo cáo và chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2012
3	03/NQ -HĐQT	28/4/2012	Quyết định thành lập và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Xí nghiệp Chế biến thủy sản xuất khẩu Lộc An.
4	04/NQ-HĐQT	02/6/2012	Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2012 Quyết định bổ nhiệm ông NGÔ SÂM giữ chức danh Phó Giám đốc Công ty.
5	05/NQ-HĐQT	19/9/2012	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động và bổ sung ngành nghề kinh doanh các đơn vị trực thuộc..
6	06//NQ - HĐQT	03/12/2012	Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2012 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2013.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành vừa tham gia các hoạt động chung của HĐQT và trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của ban điều hành theo mǎng công tác đã được HĐQT phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Không có hoạt động của các tiểu ban. Các thành viên của HĐQT nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo nhanh về kết quả hoạt động SXKD hàng tháng do Công ty gửi trước ngày 10 của mỗi tháng.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. Không có

2/. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (số liệu tại ngày 31/3/2013):

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần biểu quyết	Thành viên kiêm nhiệm	Thành viên độc lập.
1	Bà: Nguyễn Thị Nguyệt	Trưởng Ban	0,52%		X
2	Bà: Bùi Thị Hạnh Dung	Thành viên	1,13%	X	
3	Ông: Nguyễn Văn Sáu	Thành viên	0,76%	X	

Trưởng Ban kiểm soát là bà Nguyễn Thị Nguyệt là thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán không phải là nhân viên trong bộ máy kế toán-tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty nên đáp ứng theo qui định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

+ Số lượng các cuộc họp của ban Kiểm soát: Từ tháng 3/2012 đến tháng 3/2013 Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với sự thành gia của 100% các thành viên.

+ Nội dung các cuộc họp: Phân công nhiệm vụ giám sát của từng thành viên Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, tình hình tài chính, việc tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ và hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các vấn đề có liên quan. Sau mỗi lần họp Ban kiểm soát đều lập biên bản cuộc họp cùng các nhận xét và kiến nghị với Công ty.

+ Kết quả kiểm tra, giám sát.

- Tình hình hoạt động và tài chính:

* Hoạt động kinh doanh: Năm 2012 mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng HĐQT và Ban điều hành Công ty đã ra sức cố gắng khắc phục, tiết kiệm chi phí, phát huy tối đa các lợi thế hiện có của Công ty nên đã cơ bản hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch và ĐHCĐ đầu năm 2012 đã biểu quyết thông qua.

* Báo cáo tài chính: Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 do Giám đốc và phòng Kế toán Công ty lập đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính-Kế toán và kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2012, kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012 và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

* Hoạt động của HĐQT: Năm 2012, HĐQT đã triển khai đầy đủ các mục tiêu nhiệm vụ mà ĐHCĐ đề ra. Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị đã đưa ra những định hướng chiến lược phát triển SXKD, đầu tư phát triển mang tính chiến lược phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế. Đồng thời trong quá trình chỉ đạo thực hiện đã có những quyết định đúng đắn, kịp thời, từ đó đã khắc phục được những hạn chế do môi trường SXKD vẫn còn bất lợi trong năm 2012.

* Hoạt động của Giám đốc điều hành, bộ máy quản lý và các đơn vị cơ sở:

Các hoạt động của Công ty đã được Giám đốc và các phòng ban Công ty quản lý giúp việc triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty.

Công tác quản lý, điều hành của ban Giám đốc Công ty và các đơn vị cơ sở năm 2012, đa số các đơn vị đều hoạt động có hiệu quả, nhưng lực lượng lãnh đạo hoạt động không đều tay, một số cán bộ lãnh đạo chưa cập nhật cũng như không thể trang bị kịp thời kiến thức để đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ được giao, đây là một trở ngại của HĐQT và BGD Công ty.

* Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2012. Trong 10 Điều được Nghị quyết ĐHCĐ thông qua thì chỉ có Điều 7 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty Kiểm toán và tư vấn tài chính-Kế toán BHP thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 là chưa đạt tiêu chuẩn theo qui định. Do đó cuối năm Công ty đã thay đổi chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt được UBCKNN chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.

* Kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Đề nghị có hướng qui hoạch cán bộ trẻ có năng lực thay thế dần các cán bộ lớn tuổi không đáp ứng nhiệm vụ được giao. Đồng thời có chính sách khuyến khích thu

hút và đào tạo nhân tài trong những năm tới, tạo điều kiện cho bộ phận kinh doanh hoạt động có hiệu quả.

- Bộ phận chuyên môn tại các đơn vị và Công ty làm nhiệm vụ ghi nhận, lập và thực hiện báo cáo tài chính trong đó bao gồm cả báo cáo hoạt động kinh doanh, nghĩa vụ thuế Nhà nước và thu nhập của người lao động cần được quan tâm cập nhật liên tục liên quan đến Luật, pháp lệnh và chuẩn mực của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Công ty, vận dụng cho thống nhất để báo cáo hàng năm được đảm bảo độ tin cậy của các cổ đông.

3/. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Thù lao của HĐQT đã nhận trong năm 2012.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số tiền
1	Ông: Trần Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Ông: Huỳnh Minh Tường	Phó chủ tịch	48.000.000
3	Ông: Ngô Việt Hoài	Thành viên	36.000.000
4	Ông: Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	36.000.000
5	Ông: Phạm Xuân Hải	Thành viên	36.000.000
6	Ông: Nguyễn Văn Lam	Thành viên	36.000.000
7	Bà: Bùi Thị Yến Chi	Thành viên	36.000.000

+ Thù lao của BKS đã nhận trong năm 2012.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số tiền
1	Bà: Nguyễn Thị Nguyệt	Trưởng Ban	36.000.000
2	Bà: Bùi Thị Hạnh Dung	Thành viên	18.000.000
3	Ông: Nguyễn Văn Sáu	Thành viên	18.000.000

+ Tiền lương, tiền thưởng của ban điều hành đã nhận trong năm 2012.

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng
1	Ông: Trần Văn Dũng	Giám đốc	669.505.983	133.615.000
2	Ông: Phạm Kim Điền	Phó Giám đốc	246.754.167	19.500.000
3	Ông: Nguyễn Công Huyền	Phó Giám đốc	376.389.119	65.970.000
4	Ông: Huỳnh Minh Tường	Phó Giám đốc	570.807.409	85.241.000
5	Ông: Ngô Việt Hoài	Phó Giám đốc	750.321.845	112.340.845
6	Ông: Ngô Sâm	Phó Giám đốc	370.659.756	52.920.000
7	Ông: Nguyễn Anh Tuấn	Kế toán trưởng	205.498.592	27.595.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện đầy đủ.

+ Những nội dung chưa thực hiện theo qui định về quản trị Công ty: Không có

+ Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty:

- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty thường xuyên phối hợp nhằm đưa ra các chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác điều hành Công ty, triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT Công ty.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ cũng như các qui chế hoạt động của Công ty.

III. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán (Theo Công văn số 191/BCKT/TC ngày 29/3/2013 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt).*

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần chế biến xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh BR-VT (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 28/02/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán BHP với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chế biến XNK thủy sản tỉnh BR-VT tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính .

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 4 năm 2013

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Dũng